

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2023/HS-ST**

Ngày 27 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Trần Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Đình T**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1964 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Q 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đình X, sinh năm 1940 và bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1941; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phan Hồng N, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 12/150 T, Phường P, TP, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Cao Phú, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1955 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phan Hồng N, sinh năm 1974, ở số nhà 12/150 T, Phường P, TP, tỉnh Thanh Hóa là chủ thầu công trình thi công kè đê sông Cầu Chày tại Thôn 5, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vào khoảng 14 giờ ngày 11/4/2023, do mâu thuẫn trong việc anh N nghi ngờ có người lấy trộm lõi than trong máy cắt sắt nên anh N và Hoàng Đình T (là công nhân được thuê làm công trình) có cãi nhau qua lại. Khi anh N đang đứng ở khu vực mặt đê sông Cầu Chày đã gọi T đang đứng ở khu vực cơ đê lên chỗ anh N để nói chuyện. Do bức xúc việc anh N nghi ngờ cho mình lấy trộm, T cầm 01 gậy tre (dạng cán xẻng) đi đến chỗ anh N đang đứng, dùng hai tay cầm gậy vụt 02 cái về phía anh N, cái đầu tiên anh N tránh được nên không trúng. Khi T giơ gậy vụt cái thứ hai thì anh N giơ tay phải lên đỡ nên vụt trúng vào cổ tay phải của anh N. Lúc này, anh N túm lấy cây gậy của T và dùng tay trái đâm 01 cái vào vùng sườn của T khiến T đau và buông cây gậy ra. Sau đó, Hoàng Đình T và anh Phan Hồng N ôm, xô đẩy nhau dẫn tới việc anh N và T bị ngã, lăn từ mặt đê xuống cơ đê khiến anh N bị gãy cánh tay phải. Sau đó, anh N được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa (BL số 72-89, 108-118).

Quá trình điều tra, xác định anh Phan Hồng N bị những vết thương sau: Khối sưng nề bầm tím cánh tay phải kích thước 4x8cm; sưng nề bầm tím cổ tay phải kích thước 3x3cm; 01 vết sẹo mổ cánh tay phải dài 15cm.

Kết quả điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa xác định: Anh Phan Hồng N bị gãy đầu dưới xương quay phải và gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 724/KLTTCT-PYTH ngày 15/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Hồng N tại thời điểm giám định là 22% (BL số 22, 39-41).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với thương tích của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: 01 gậy thân cây tre, dài 95cm, đường kính một đầu 3,5cm có dấu hiệu bị gãy nham nhở, một đầu đường kính 4cm là công cụ do Hoàng Đình T sử dụng để đánh gây thương tích cho anh N, hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Phan Hồng N yêu cầu T phải bồi thường chi phí phẫu thuật và điều trị, tiền thuốc, tiền công lao động bị mất của người chăm sóc trong thời gian nằm viện và thời gian phục hồi sức khỏe; tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị và dưỡng bệnh; chi phí khám sức khỏe, lấy

định sau này; thiệt hại về tinh thần với tổng số tiền là 145.000.000đ. T chưa bồi thường thiệt hại cho Nam.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSÝĐ ngày 27/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Hoàng Đình T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều đ Khoản 2 Điều 134, Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Hoàng Đình T từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy từ thân cây tre, dài 95cm, đường kính một đầu 3,5cm có dấu hiệu bị gãy nham nhở, một đầu đường kính 4cm, hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe của các bên, bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại anh N số tiền là 145.000.000đ nhưng được trừ vào số tiền bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa bồi thường cho bị hại anh N là 100.000.000đ. Bị cáo T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh N số tiền là 45.000.000đ. Anh N được nhận lại số tiền 100.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại anh N đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T theo quy định của pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hoàng Đình T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/4/2023, tại khu vực mặt đê sông Cầu Chày thuộc địa phận Thôn 5, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Hoàng Đình T có hành vi dùng cây tre đánh trúng vào cổ tay phải của anh Phan Hồng N. Lúc này, T bị anh N đâm một cái vào vùng sườn khiến T đau và buông cây gây ra. Sau đó, anh N và T ôm, xô đẩy nhau dẫn đến việc cả hai bên ngã xuống cơ đê làm anh N bị gãy xương cánh tay phải. Hậu quả, anh N bị tổn thương cơ thể theo kết luận giám định tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%.

Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với thương tích của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi gây tổn hại sức khỏe cho anh N của bị cáo T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo T theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án cố ý gây thương tích có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo phải biết được rằng tính mạng và sức khỏe của con người là vốn quý và phải có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ nhưng do bị anh N nghi ngờ lấy trộm đồ nên hai bên cãi cọ qua lại với nhau. Trong lúc bực tức, T đã gây thương tích cho anh N thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý thật nghiêm, có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung với xã hội.

Trong vụ án này, quá trình xảy ra xô xát, anh N có dùng tay đâm vào bụng T nhưng không để lại thương tích, T cũng không yêu cầu trưng cầu giám định tỉ lệ thương tích và chi phí thiệt hại gì nên không xem xét.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng và đã hi sinh, được công nhận là Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gậy từ thân cây tre, dài 95cm, đường kính một đầu 3,5cm có dấu hiệu bị gãy nham nhở, một đầu đường kính 4cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại anh Phan Hồng N bị tổn thương cơ thể do bị cáo T gây nên là 22% phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 11/4/2023 đến ngày 24/4/2023 ra viện (14 ngày). Anh N yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh tổng cộng số tiền là 145.000.000đ, cụ thể gồm các khoản sau:

- Chi phí nằm viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa là 19.651.316đ;
- Chi phí mua thuốc ngoài: 10.894.800đ;
- Chi phí chi gái chăm sóc 14 ngày x 500.000đ = 7.000.000đ;
- Chi phí vợ chăm sóc trong 60 ngày x 300.000đ = 18.000.000đ;
- Tiền nghỉ không đi làm trong thời gian điều trị vết thương 03 tháng là 3 x 20.000.000đ = 60.000.000đ;
- Tiền thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và chi phí mổ lấy đinh sau này là 30.000.000đ.

Bị cáo T chấp nhận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh N tổng số tiền là 145.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh N yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh tổng cộng số tiền là 145.000.000đ. Bị cáo T chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh N. Đây là sự tự nguyện của các bên nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại của các bên. Bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh N với tổng số tiền là 145.000.000đ. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa số tiền là 100.000.000đ nên bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 45.000.000đ cho anh N. Anh N được nhận lại số tiền 100.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 3 Điều 21, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình T 30 (*ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2023).

Giao bị cáo Hoàng Đình T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại anh Phan Hồng N số tiền là 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Bị hại anh Phan Hồng N được nhận lại số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001787 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy từ thân cây tre, dài 95cm, đường kính một đầu 3,5cm có dấu hiệu bị gãy nham nhở, một đầu đường kính 4cm theo phiếu nhập kho số NK 02 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Đình T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa